TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH N ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:132/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2019
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa chị D và anh N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thái;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh N Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh N Định tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2019 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị D, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 6, ấp Phước Thọ, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "vắng mặt"

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn N, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố số 9, thị trấn TT, huyện HH, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

- *Người làm chứng:*

Bà Trần Thị V, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ dân phố số 9, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21 tháng 02 năm 2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Đặng Thị D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Ngô Văn N đăng ký kết hôn ngày 03/01/2003 tại Ủy ban nhân dân xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng đã có với nhau 02 con chung nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau, anh N không quan tâm đến vợ con, cuộc sống chung nặng nề nên đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ trách nhiệm, tình cảm từ năm 2008 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị D làm đơn xin ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị D và anh N có 02 con chung là cháu Ngô Minh T, sinh ngày 25/01/2004 và cháu Ngô Thái H, sinh ngày 28/9/2006, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, hai cháu sống cùng chị D. Nay ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Về tài sản và công nợ chung: Chị D khai nhận vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay điều kiện công việc bận rộn không đến Tòa án làm việc được nên chị Đặng Thị D giữ nguyên lời khai ở trên, đề nghị được vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án.

* Sau khi thụ lý vụ án, theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 và các văn bản tố tụng khác cho anh N nhận. Theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, anh N phải nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có). Trong trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi Tòa án nói rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn theo luật định anh N không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị D, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Anh N không có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, nhưng thông qua bà Trần Thị V - mẹ đẻ anh N là người nhận thay anh N các văn bản của Tòa án được biết chị D anh N bất hòa, cuộc sống chung không hạnh phúc, nên anh chị đã ly thân, anh N về sinh sống cùng bà Vui tại tổ dân phố số 9, thị trần TL. Về con chung: anh chị có hai con chung, hiện đang sống cùng chị D như chị D khai nhận ở trên là đúng, Về tài sản và công nợ chung của chị D và anh N như thế nào bà V không được biết nên không có ý kiến gì. Do hiện nay sức khỏe của bà V không được

tốt, không đến Tòa án làm việc được nên bà Vui giữ nguyên lời khai ở trên, xin được vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên xét xử của Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án, việc thụ lý, giải quyết, thu thập tài liệu chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng và trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị D.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị D và anh Ngô Văn N.

Về nuôi con chung: Giao hai con chung là cháu Ngô Minh T, sinh ngày 25/01/2004 và cháu Ngô Thái H, sinh ngày 28/9/2006 cho chị Đặng Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản, công nợ chung: Các đương sự không kê khai, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên toà: Nguyên đơn - chị Đặng Thị D và Người làm chứng – bà Trần Thị V có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án; Bị đơn – anh Ngô Văn N vắng mặt lần hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Đặng Thị D và người làm chứng – bà Trần Thị V có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án, bị đơn – anh Ngô Văn N vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh N, bà V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Đặng Thị D và anh Ngô Văn N trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã PL, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức đăng kí kết hôn ngày 03 tháng 01 năm 2003 là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đặng Thị D và anh Ngô Văn N là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không thật sự tin tưởng và cảm thông chia

sẻ với nhau, tính tình và quan điểm sống khác nhau, chị D và anh N đã ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh N đã sâu sắc, vợ chồng ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị D đối với anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị D và anh N có 02 con chung là cháu Ngô Minh T, sinh ngày 25/01/2004 và cháu Ngô Thái H, sinh ngày 28/9/2006, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, hai cháu sống cùng chị D. Nay ly hôn, chị D có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị, anh N không có ý kiến gì về việc nuôi con chung.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay và yêu cầu của các đương sự và nguyện vọng của con thì thấy: Nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là mong muốn chính đáng của cha mẹ, từ khi vợ chồng ly thân vào năm 2008 cho đến nay cả hai con chung sống cùng chị D và các con vẫn phát triển bình thường, được học hành ổn định, anh N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, hiện nay không có mặt tại phiên tòa và không có ý kiến về việc nuôi con chung, hoàn cảnh thực tế hiện nay của anh N như thế nào Hội đồng xét xử không được biết, các con chung là cháu Thuận và cháu Hòa trên bảy tuổi khai nhận từ khi bố mẹ ly thân, các cháu sống cùng chị D và nay cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, cần tiếp tục giao hai con chung cho chị D nuôi dưỡng và chấp nhận ý kiến tự nguyện của chị Đặng Thị D không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về chia tài sản và công nợ chung: Đương sự không kê khai, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Đặng Thị D là nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị D và anh Ngô Văn N.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Ngô Minh T, sinh ngày 25/01/2004 và cháu Ngô Thái H, sinh ngày 28/9/2006 cho chị Đặng Thị D nuôi dưỡng trực tiếp đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị D, trừ trường hợp chị D, anh N có yêu cầu khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được gây khó khăn cản trở, nhưng người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí dân sự:

Chị Đặng Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000355 ngày 22/3/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hải Hậu. Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã PH: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng